Ngày soạn: 16/10/2024

Ngày giảng: 7A2………../......... /2024

7A3………../.........../2024

**BÀI 3. CỘI NGUỒN YÊU THƯƠNG**

**TIẾT 26,27. VỪA NHẮM MẮT VỪA MỞ CỬA SỔ**

**Nguyễn Ngọc Thuần**

**I.Mục tiêu**

**\*Yêu cầu tối thiểu đối với học sinh**

**1. Về năng lực**

- Nhận biết, hiểu và phân tích được sự trân trọng, yêu quý dành cho thiên nhiên, cuộc sống qua sự cảm nhận mùi hương của các loài hoa; tình cảm bố con đã nuôi dưỡng tâm hồn đứa trẻ trong cách cảm nhận, giúp đứa trẻ nhận ra thiên nhiên là món quà quý giá to lớn mà cuộc sống ban tặng.

**-** Nhận biết được tính cách nhân vật, nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện trong một truyện kể.

- Thể hiện được thái độ đối với cách giải quyết vấn đề của tác giả trong truyện.

***-*** Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu được nội dung của chủ đề.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu được nội dung của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp.

**2. Phẩm chất**

- Nhân ái: Có thái độ cảm thông, giúp đỡ những người nghèo khổ, bất hạnh.

- Trung thực: Biết lên án thói xấu trong xã hội.

- Trách nhiệm: Luôn có ý thức rèn luyện bản thân để có lối sống tích cực, hướng thiện.

**\* Học sinh Khá, Giỏi**

- Viết được đoạn văn nêu được cảm nhận sâu sắc về một loài hoa (con vật…) , có sự sáng tạo trong cách dùng từ, đặt câu.

- Liên hệ thực tiễn về mối quan hệ giữa con người với con người trong xã hội hiện nay.

**\*Tích hơp môn GDCD**: giáo dục tình cảm gia đình, tình cha con, tình yêu thiên nhiên; ĐĐLS: Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

1. GV: Máy tính, máy chiếu, tài liệu liên quan, phiếu bài tập

2. HS: Đọc – trả lời câu hỏi (TL/59- 64)

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Ổn định tổ chức:**

**2. Kiểm tra đầu giờ**

**3. Tổ chức các hoạt động học.**

**\*HĐ1. Mở đầu**

**a. Mục tiêu**: HS xác định được nội dung chính của bài đọc – hiểu dựa trên những câu hỏi của phần khởi động.

**d. Tổ chức thực hiện**:

HS: HĐCN – chia sẻ (3’)

**H. Kể tên các loài hoa mà em biết. Em có thể nhận ra chúng bằng cách nào?**

**H.Theo em nhan đề *“Vừa nhắm mắt vừa mở của sổ”*gợi điều gì thú vị?**

- HS nêu suy nghĩ, cảm xúc, trải nghiệm cá nhân….

=>Hoa hồng, lan, nhài, huệ …. nhận biết qua hình dáng, màu sắc và mùi hương.

=>Nhan đề độc đáo và thu hút người đọc. Kết hợp hai vế có nội dung mang tính chất đối lập: vừa “nhắm mắt” mà vẫn “mở cửa sổ”

=> Chắc nhân vật trong VB cảm nhận cuộc sống theo một cách thức mới lạ

=>Gợi hứng thú và sự tò mò cho người đọc

- GV dẫn dắt vào bài: Vậy văn bản *“Vừa nhắm mắt vừa mở của sổ”* kể về câu chuyện gì mà lại gợi hứng thú và sự tò mò cho người đọc

**\*HĐ 2: Hình thành kiến thức mới**

**a.Mục tiêu**: Nhận biết được chủ đề của văn bản. Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn. Rèn năng lực tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu được nội dung của chủ đề.Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu được nội dung của chủ đề. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp.

**b.Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | | **Nội dung chính** |
| **H: VB này cần đọc giọng điệu như thế nào?**  =>Giọng to, rõ ràng, phù hợp từng nhân vật trong truyện  => Chú ý các thẻ chỉ dẫn màu vàng  GV: Đọc mẫu, học sinh luyện đọc, nhận xét chéo (2-3HS)  HS: HĐCN – chia sẻ (3’)  HS.Nghiên cứu mục sau khi đọc (TL/63)  **H. Nêu những nét chính về tác giả, tác phẩm ( thể loại văn bản, phương thức biểu đạt, xuất xứ, ngôi kể)?**  **HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:**  =>Ông để lại nhiều tác phẩm nổi tiếng .... có cơ hội các em tìm đọc các tác phẩm của ông.  =>Đây là cuốn sách gồm nhiều câu chuyện ngắn được kể lại bằng lời của nhân vật Dũng một cậu bé 10 tuổi sống ở nông thôn, có tâm hồn trong sáng, tinh tế; cậu đã kể lại những trải nghiệm vui buồn trong cuộc sống hàng ngày qua cái nhìn trong trẻo, ấm áp của trẻ thơ, cả một thế giới hiện lên vừa gần gũi, thân thương vừa phong phú, bí ẩn và đầy sức cuốn hút.  Trong phần có biết giới thiệu cuốn sách giành được giải thưởng .... dịch ra nhiều thứ tiếng.  **H2. Xác định nhân vật chính, nhân vật phụ trong văn bản này ?**  \* **Nhân vật:**  + Chính: Tôi, bố  + Phụ: Tí, chú Hùng  **H: Văn bản chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?**  **HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:**  **-** P1: *Từ đầu đến “ Cháu có con mắt thần”* Bố dạy “ tôi” cách nhắm mắt đoán các loài hoa trong vườn.  **-** P2: CL bố dạy “ tôi” cách đón nhận, trân trọng tình cảm của mọi người xung quanh  HS: HĐCN – chia sẻ (3’)  **H. Em hãy tóm tắt ngắn gọn nội dung văn bản “Vừa nhắm mắt vừa mở của sổ”?**  **HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:** | | **I. Đọc và tìm hiểu chung**  **1. Tác giả (TL/63)**   - Nguyễn Ngọc Thuần (1972) quê Bình Thuận  - Chuyên sáng tác cho trẻ em  - Tác phẩm của ông mang đến một thế giới trong trẻo, tươi mới và đầy chất thơ  **2. Tác phẩm**  -Thể loại:Truyện ngắn  - Xuất xứ: trích chương V“Vừa nhắm mắt vừa mở của sổ”.  - PTBĐ chính: tự sự  -Ngôi kể:ngôi thứ nhất.  **3**.**Bố cục:** 2 phần  **II. Tìm hiểu văn bản** |
| Nhà “tôi” có một khu vườn rộng. Bố cậu bé đã giúp cậu nhận biết các loài hoa bằng cách sờ và tập đoán. Tôi đã thuộc làu làu, chạm loài nào đều đoán tên được loài đó, còn lắng nghe được âm thanh rất tài tình.Nhờ đó mà cứu được thằng Tí thoát chết. Khi Tý đem biếu bố những trái ổi, bố rất quý trọng chúng dù ông ít khi ăn ổi. Tôi nhận ra đó là vẻ đẹp của món quà mình cho đi hay mình được nhận. Cậu cũng nhận ra khu vườn và người bố là món quà to lớn, quý giá của cuộc đời cậu. Sau đó, bố lại nghĩ ra một trò chơi khác, thay vì chạm thì bây giờ nhân vật tôi chỉ được ngửi rồi gọi tên. Khi đã thuần thục, bố khen cậu là người có chiếc mũi tuyệt nhất thế giới. Lúc đó, cậu nhận ra rằng chính những bông hoa là người đưa đường, dẫn lối cho cậu trong khu vườn. | | |
| GV Tôi là cậu bé 10 tuổi, tên Dũng sống ở nông thôn ....  =>Tôi đã kể lại những trải nghiệm tuổi thơ của mình cùng bố bên khu vườn nhà trồng đầy hoa  HS: HĐCĐ – chia sẻ (4’)  **H. Tìm những chi tiết thể hiện khả năng đặc biệt của nhân vật “ tôi”. Nhờ đâu mà “tôi” có năng lực đó?**  **HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:**   * **“**Tôi có thể chạm bất cứ loại cây nào và nói đúng tên của nó” * “Tôi có thể vừa nhắm vừa đi mà không chạm vào vật gì” * **“**tôi nhận diện được tất cả mùi hương của các loài hoa” * “Tôi còn phân biệt đồng một lúc những hoa gì đang nở. Bố nói tôi có cái mũi tuyệt nhất thế giới!” * Chú hùng nói: Thật không thể tin nổi, cháu có con mắt thần * “Bây giờ, khi đang còn vùi đầu trong mền, tôi vẫn biết bố đang cách xa tôi bao nhiêu mét khi chỉ cần nghe tiếng bước chân” * Biết chính xác tiếng kêu cứu của bạn Tí vang lên từ bờ sông   **H**. **Khả năng đặc biệt của nhân vật “tôi” do đâu mà có và có được mọi người công nhận không?**  GV điều đó khiến ***bố nói tôi có cái mũi tuyệt nhất thế giới!”***; Chú hùng nói thật không thể tin nổi, cháu có con mắt thần.  **TIẾT 27**  Không chỉ có khả năng đặc biệt, tôi còn có những cảm xúc, suy nghĩ rất tinh tế về bố và Tí ….  HS: HĐCN – chia sẻ (4’)  **H. Tìm những chi tiết miêu tả cảm xúc, suy nghĩ của “tôi” về người bố và Tí.**  **H. Từ chi tiết đó cho thấy “tôi”là người như thế nào?**  **HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:** | **1. Nhân vật “tôi”**  **a. Những khả năng đặc biệt của “tôi”**  **\* Có cách nhìn đặc biệt**    Nhận ra những bông hoa trong vườn bằng cách ngửi mùi hương của hoa và cảm nhận từ đôi bàn tay -> Cảm nhận bằng khứu giác và xúc giác.  **\* Lắng nghe âm thanh tài tình**    =>Khả năng đặc biệt của tôi được hình thành nhờ những trải nghiệm tuổi thơ thú vị cùng người cha bên khu vườn quen thuộc của mình và nhờ luyện tập.  **b. Cảm nhận của “tôi” về bố và Tí** | |

**Phiếu bài tập 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Cảm xúc, suy nghĩ của tôi về bố** | **Cảm xúc, suy nghĩ của tôi về Tí** |
| + Yêu quý, gần gũi với bố  + Đón nhận từng cử chỉ chăm sóc của bố với lòng biết ơn: bố làm cho “tôi” chiếc bình tưới xinh xắn, dạy “tôi” cách cảm nhận về khu vườn.  + Bố là món quà “bự” nhất của “tôi” | + Coi Tí là người bạn thân nhất, sẵn sàng chia sẻ với bạn bí mật ngọt ngào, hạnh phúc của hai bố con.  + Thấy tên bạn Tí đẹp và hay hơn mọi âm thanh, thích gọi bạn để được nghe cái tên ấy vang lên. |
| Tính cách: “tôi” có tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, biết yêu thương. | |

|  |  |
| --- | --- |
| =>GV, cậu bé đã phát hiện ra những bí mật gì khi tôi “vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ” .  HS: HĐCN – chia sẻ (4’)  **HS. Nghiên cứu đoạn cuối “Bạn hãy tưởng tượng, một buổi sáng … hết ” TL/62,63.**  **H. Những điều thú vị tôi cảm nhận được khi “vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ là gì? Ý nghĩa của những điều bí mật đó là gì?**  **HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:**  - “tôi” không chỉ thấy những bông hoa thơm hơn mà còn “nhìn” thấy nguyên cả khu vuờn, cả bông hồng ngay trong đêm tối,... một lối đi an toàn và thơm ngát.  - Nhận ra người dẫn lối, đưa đường trong khu vườn chính là NHỮNG BÔNG HOA.  HS: HĐCL – chia sẻ (3’)  HS.Nghiên cứu câu cuối cùng của văn bản  **\* Tích hợp ĐĐLS:**  **H.Theo em tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì qua câu cuối cùng của văn bản?**  **HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:**  =>Hãy dùng tất cả các giác quan, hãy mở cánh cửa tâm hồn mình để cảm nhận, yêu thương và thấu hiểu vẻ đẹp của con người và thiên nhiên.  =>Thiên nhiên là những điều gần gũi thân thuộc với chúng ta, chúng cũng có tiếng nói riêng để cảm nhận được điều đó chúng ta phải sống chan hòa với thiên nhiên, biết lắng nghe, kết nối với thiên nhiên bằng tình cảm chân thành.  HS: HĐCN – chia sẻ (3’)  **H. Nhân vật người bố chủ yếu được miêu tả qua lời kể của nhân vật nào? Việc lựa chọn người kể như vậy có tác dụng gì?**  **HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:**  =>Được miêu tả qua lời kể của người con – “tôi”  =>Vừa có tác dụng miêu tả tính cách của nhân vật người bố, vừa thể hiện tình cảm của “tôi”  HS: HĐCN – chia sẻ (3’)  **H.Tìm chi tiết nói về tính cách của người bố?**  **HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:**  - Thích trồng hoa, luôn chăm sóc và biết lắng nghe “tiếng nói” của khu vườn, nhịp sống của thiên nhiên.  - Kiên nhẫn dạy con cách cảm nhận về khu vườn; gần gũi, chia sẻ nhiều cảm xúc, suy nghĩ với con như một người bạn thân thiết; coi con là “món quà” quý nhất của cuộc đời.  - Yêu thương Tí, trân trọng đón nhận món quà đơn sơ của Tí.  HS: HĐCN – chia sẻ (3’)  **H: Em có đồng tình với thái độ của người bố khi nhận món quà của Tý không? Vì sao? Qua đó, em rút ra được bài học gì về cách ứng xử trong cuộc sống?**  **HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:**  =>Đồng tình.  =>Thằng Tí hay đem cho bố tôi những trái ổi =>Bố đã đón nhận, trân trọng món quà và người tặng:  “*Một món quà bao giờ cũng đẹp, khi ta nhận hay cho một món quà, ta cũng đẹp lây vì món quà đó”*    =>Bài học cần trân trọng, biết ơn tình cảm, tấm lòng của người khác dành cho mình. Dù thích hay không thích món quà, chúng ta cũng không nên từ chối hay khước từ người tặng bởi đó là tình cảm, tâm huyết mà họ đã dành cho chúng ta.  **HĐ chung cả lớp**  **H: Khái quát những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản và nội dung chính của văn bản?**  **HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:**  **HĐ chung cả lớp**  **\*Tích hợp môn GDCD:**  **H: Qua câu chuyện trên, em rút ra được bài học gì trong cách ứng xử với thiên nhiên và con người trong cuộc sống?**  **HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:**  - Hãy nhắm mắt và mở lòng - mở cánh cửa của chính mình - hãy nhìn cuộc sống bằng tất cả các giác quan để cảm nhận, để thấu hiểu, để yêu thương và thấu hiểu vẻ đẹp của con người, của thiên nhiên  - Trân trọng, biết ơn tình cảm, tấm lòng của người khác dành cho mình. | **\* Về bố:**  - Biết ơn, tin tưởng => Bố là món quà bự nhất của “tôi”  **\* Về Tí:**  - Coi Tí là người bạn thân nhất, vô cùng yêu quý, tin tưởng.  => “Tôi” có tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, biết yêu thương.  **c. Những “bí mật” tôi cảm nhận được khi “vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ”**  =>Cách cảm nhận thế giới tự nhiên một cách tinh tế.  =>Đem đến niềm vui, hạnh phúc cho cuộc sống hằng ngày và làm giàu cho đời sống tâm hồn, biết trân trọng vẻ đẹp của thế giới tự nhiên.  **2. Nhân vật người bố**  =>Là một người rất yêu thương con, luôn quan tâm, gần gũi với con và có tâm hồn phong phú, sâu sắc; có trái tim nhân hậu.  **3. Suy nghĩ về những món quà**  - Biết cách cho và nhận những món quà cũng chính là cách thể hiện vẻ đẹp phẩm chất của mỗi người.  **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Ngôi kể thứ nhất. Kết hợp TS, MT, BC  - Ngôn ngữ kể chuyện tự nhiên, gần gũi, giàu cảm xúc.  **2. Nội dung**  Truyện kể về những trò chơi của người bố và đứa con. Qua đó, người cha đã dạy cho đứa con cách yêu thương, trân trọng thiên nhiên và nâng niu những món quà từ cuộc sống. |

**C. HĐ 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Rèn kĩ năng viết đoạn văn kể về một món quà mà em yêu thích.

**b. Tổ chức thực hiện:**

HS: HĐCN – chia sẻ (3’)

**Viết đoạn văn (5 – 7 câu) kể về một món quà mà em yêu thích.**

**HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:**

**Gợi ý viết:**

- Hình thức: Đoạn văn 5-7 câu

- Nội dung:

Đó là món quà gì? Của ai

Em được nhận khi nào?

Điều gì khiến em đặc biệt yêu thích món quà đó?

Món quà có ý nghĩa thế nào với em?

**4. Củng cố**

H: Nêu nội dung cơ bản của tiết học

**5. Hướng dẫn học bài**

HS: Về nhà học bài cũ; Hoàn thiện bài tập

Soạn: **Bài 3.** **Thực hành tiếng Việt**(Đọc bài, nghiên cứu trả lời các câu hỏi, bài tập TL/64,65).

**=========================**

Ngày giảng: 7A2………../......... /2024

7A3………../.........../2024

**BÀI 3. TIẾT 28**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: SỐ TỪ**

**I. MỤC TIÊU**

**\*Yêu cầu tối thiểu đối với học sinh**

**1. Về năng lực**

- HS nhận biết được đặc điểm của số từ và hiểu được chức năng của số từ để sử dụng đúng và hiệu quả trong các hoạt động đọc, viết, nói và nghe.

- Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**2. Về phẩm chất:**Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**\* Học sinh khá giỏi:**

Tạo lập câu văn có sử dụng số từ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. GV: Máy tính, máy chiếu, tài liệu liên quan, phiếu bài tập

2. HS: Đọc – trả lời câu hỏi (TL/48-50)

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:**

**2. Kiểm tra đầu giờ**

**H: Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh**

**3. Tổ chức các hoạt động học.**

**HĐ1. Mở đầu**

**a. Mục tiêu**: HS xác định được nội dung chính của bài học dựa trên những ngữ liệu của phần khởi động.

**b. Tổ chức thực hiện**:

HS: HĐCN – chia sẻ (3’)

**HS. Chơi trò chơi đuổi hình bắt chữ**

GV chia lớp 3 đội, bắt thăm thứ tự trả lời, mỗi câu đúng được 5 điểm, nhóm nào có số điểm cao nhất là đội thắng cuộc; trả lời sai mất quyền trả lời.

**HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:**

**GV dẫn vào bài:** Trong trò chơi trên ta thấy có các từ như **năm, nhất, nhì, ba, một, mười** …vậy theo em, các từ này thuộc loại từ nào, chúng có chức năng gì trong câu? Tiết học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu

**\* HĐ 2: Hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:** HS nhận biết được đặc điểm của số từ và hiểu được chức năng của số từ để sử dụng đúng và hiệu quả trong các hoạt động đọc, viết, nói và nghe.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** |
| HĐN – chia sẻ (5’)  **H.** **Quan sát ví dụ, cho biết các từ in đậm bổ sung cho từ ngữ nào và bổ sung về phương diện nào. Xác định vị trí của chúng trong câu bằng cách hoàn thành phiếu bài tập 1:**  **Ví dụ:**  **1.** Bố làm cho tôi **một** bình tưới nhỏ bằng cái thùng đựng sơn rất vừa tay.  **2.** Còn **vài** ngày nữa là chúng tôi được nghỉ hè  **3.** Tôi khắc tên mình lên cây bàng **thứ hai** trước sân*.*  HS báo cáo- chia sẻ  GV nhận xét, KL: | **I. Nhận biết số từ**  **1. Bài tập** |

**\*PHIẾU BÀI TẬP 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Từ in đậm** | **Ý nghĩa của từ in đậm** | **Từ được bổ sung ý nghĩa thuộc từ loại nào?**  ( *danh từ/động từ/tính từ ?)* | **Vị trí của từ in đậm so với từ được bổ sung ý nghĩa**  *(đứng trước hay đứn*g *sau*) |
| **một** | Chỉ số lượng chính xác | **bình** (*danh từ*) | Đứng trước danh từ |
| **vài** | Chỉ số lượng ước chừng | **ngày** (*danh từ*) | Đứng trước danh từ |
| **thứ hai** | Chỉ số thứ tự của sự vật | **cây bàng** (*danh từ*) | Đứng sau danh từ |

|  |  |
| --- | --- |
| GV. Các từ in đậm được gọi là **số từ.**  Vậy số từ là gì=>  HS: HĐCN – chia sẻ (3’)  **H. Vậy số từ có đặc điểm gì?VD minh họa?**  HS báo cáo- chia sẻ  GV nhận xét, KL:  Ví dụ:  **1.**Lan có **năm** quyển vở.  **2.** Bố làm cho tôi **một** bình tưới nhỏ bằng cái thùng đựng sơn rất vừa tay.  **3.** Còn **vài** ngày nữa là chúng tôi được nghỉ hè  **4.** Tôi khắc tên mình lên cây bàng **thứ hai** trước sân*.*  HĐCN – chia sẻ (3’)  HS.Quan sát phiếu bài tập số 1 (Máy chiếu)  **H.Có mấy loại số từ? Kể tên và nêu đặc điểm của các loại số từ đó?**  **HS. Lấy VD minh họa từng loại?**  HS báo cáo- chia sẻ  GV nhận xét, KL:  Ví dụ:  (1). **Một** năm có **365** ngày.  (2). Chúng tôi gặp nhau và nói **dăm ba** câu chuyện.  (3). Tôi ngồi bàn **thứ nhất**.  HĐCN – chia sẻ (3’)  **H. Xác định số từ trong VD sau:**  (1). Hai chục trứng này  (2). Ba đôi tất ấy  (3). Nhà anh Bảy có **ba** cô con gái rất dễ thương.  HS báo cáo- chia sẻ  GV nhận xét, KL: | -Từ “*một”* chỉ số lượng chính xác -> bổ sung nghĩa cho danh từ “*bình*” đứng trước danh từ  - Từ “vài” chỉ số lượng ước chừng -> bổ sung nghĩa cho danh từ “*ngày*” đứng trước danh từ  - Từ “thứ hai”chỉ thứ tự -> bổ sung nghĩa cho danh từ “*cây bàng*” đứng sau danh từ  **2. Kết luận**  **\*Đặc điểm**: Số từ là những từ chỉ số lượng hoặc thứ tự của sự vật.  **\*Phân loại:** số từ có thể được chia thành hai nhóm  - **Số từ chỉ lượng** đứng trước danh từ, gồm *số từ chỉ số lượng xác định* và *số từ chỉ số lượng ước chừng* (*một, hai, ba, bốn, năm; vài, dăm, mươi, dăm bảy* ….)  - **Số từ chỉ thứ tự** đứng sau danh từ (*thứ, hạng, loại, số ….)* |

(1). **Hai** //chục //trứng này

ST DTĐV

=>**Chục** có nghĩa là mười, nhưng không phải số từ mà là **danh từ chỉ đơn vị,** có khả năng kết hợp **số từ đằng trước, kết hợp được từ chỉ vị trí (**này, kia, kìa, đó, nọ, đây, này …**) ….**

|  |  |
| --- | --- |
| **GV.** Anh Hai, Ba, Bảy; cô Năm, Sáu …. | **\* Lưu ý:** Cần phân biệt số từ với danh từ chỉ đơn vị như đôi, chục, tá … ; danh từ chỉ tên riêng. |

**\* HĐ3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** HS xác định được số từ. Phân biệt được ST với DT riêng và DT chỉ đơn vị.

**b) Tổ chức thực hiện:**

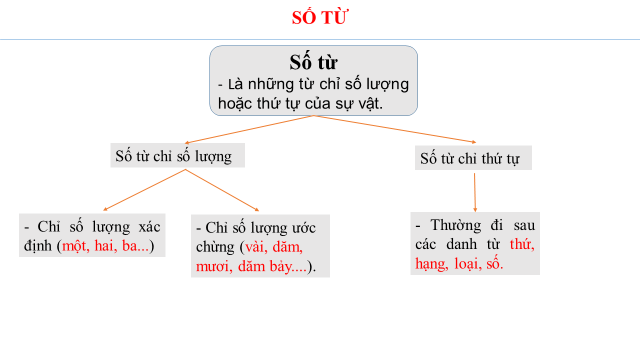
|  |  |
| --- | --- |
| HĐCN – chia sẻ (4’)  **HS: Nghiên cứu, xác định yêu cầu và làm BT1 (TL/64)**  HS báo cáo- chia sẻ, GV nhận xét, KL:  HĐCĐ – chia sẻ (5’)  **HS: Nghiên cứu, xác định yêu cầu và làm BT2 (TL/64)**  HS báo cáo- chia sẻ, GV nhận xét, KL:  HĐCĐ – chia sẻ (5’)  **HS: Nghiên cứu, xác định yêu cầu và làm BT3 (TL/65)**  HS báo cáo- chia sẻ, GV nhận xét, KL:  HĐN – chia sẻ (5’)  **HS: Nghiên cứu, xác định yêu cầu và làm BT4 (TL/65)**  HS báo cáo- chia sẻ, GV nhận xét, KL:  HĐCN – chia sẻ (2’)  **HS: Nghiên cứu, xác định yêu cầu BT5 (TL/65)**  GV hướng dẫn học sinh về nhà hoàn thiện. | **II. Luyện tập**  **\*Bài tập 1(TL/64). Tìm số từ trong các câu sau:**  a. **hai //**bố con  b.**một** bình tưới  c. **ba** //chục mét  **\*Bài tập 2(TL/64): Tìm số từ chỉ số lượng ước chừng trong các câu dưới đây**  a. **mấy** phút  b. **vài** ngày  c. **một hai** hôm  \* Tìm 3 số từ chỉ số lượng ước chừng và đặt câu?  =>dăm, ba bốn, mấy ….  - **Dăm** hôm nữa chúng tôi sẽ được nghỉ hè  - Chừng **ba bốn** hôm nữa bố tôi sẽ về quê  - Bố có thể lặn một hơi dài đến **mấy** phút.  **\*Bài tập 3(TL/65).** Trong câu: “Nó là thằng Tí, con bà Sáu.”, từ Sáu có phải là số từ không? Lí do từ này được viết hoa  - Từ **Sáu** không phải số từ.  - Từ này được viết hoa vì đây là tên riêng của một người.  **\*Bài tập 4(TL/65).** Trong tiếng Việt, bên cạnh **hai chân** còn có **đôi chân**. Tìmnhững trường hợp tương tự và cho biết sự khác nhau về nghĩa giữa cụm từ có số từ **hai** và cụm từ có danh từ đơn vị **đôi** chỉ số lượng trong mỗi trường hợp trên.  =>Hai mắt - đôi mắt, hai tay - đôi tay, hai tai - đôi tai, hai chiếc đũa - đôi đũa.  =>**hai** là số từ chỉ số lượng, dùng để đếm các sự vật.  =>**đôi** là danh từ chỉ đơn vị  **\*Bài tập 5(TL/65)** Hãy tìm một số thành ngữ có số từ chỉ số lượng xác định nhưng trong một số trường hợp lại mang nghĩa không xác định, giải thích nghĩa của thành ngữ đó.  Ví dụ 1: *Một nghề cho* chín *còn hơn* **chín nghề.**  Từ chín (chín nghề) là số từ chỉ lượng xác định nhưng ở đây mang nghĩa biểu trưng là nhiều ( *nhiều nghề*) |

**4. Củng cố - HDHB**

H: Nêu nội dung cơ bản của tiết học (Sơ đồ tư duy)

HS: Về nhà học bài cũ; Hoàn thiện bài tập còn lại

Soạn: **Bài 3.** Văn bản Người thây đầu tiên (TL/65-71)

****

================